

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ XE VẬN CHUYỂN

Số: 01/KP-HĐ-THUEXE

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH 11 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ luật thương mại số 36/2005/QH 11 đã được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14/06/2005;
- = Căn cứ vào nhu cầu và khả năng cung ứng của các bên dưới đây.

Hôm nay, ngày 01 tháng 05 năm 2022, chúng tôi gồm:

**BÊN A: (Bên thuê): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ
KHOA PHÚC**

- Mã số thuế: 0314693676
- Địa chỉ: 5/7 Phan Huy Thực, Tổ 7, Khu Phố 2, Phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Đại diện bởi: Ông **HỒ HỮU NGHỊ** – Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: (Bên cho thuê): Ông NGUYỄN VĂN HẠNH

- Địa chỉ thường trú: Phú Tân, Phú Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long
- Địa chỉ tạm trú: 35/3C đường Tân Thuận Tây, KP 1, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh:

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng thuê xe với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý thuê của bên B thuê một xe Ô tô tải (có mui) cụ thể như sau:

Nhãn hiệu: ISUZU

Số loại: FRR90NE4/TN-TMB-18

Số máy: 4HK1-792225

Số khung: RLEFRR90NKV000662

Số quản lý: 6001S-116119

Biển kiểm soát: 64C-080.80

ĐIỀU 2: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

- Giá trị hợp đồng: Chi phí thuê xe được tính theo quãng đường vận chuyển thực tế.



Bên A có trách nhiệm thông báo lịch trình vận chuyển cho bên B trước ít nhất 02 ngày để bên B chuẩn

- Hình thức thanh toán: tiền mặt

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

3.1. Trách nhiệm của bên B:

- chuyển xe và toàn bộ giấy tờ liên quan đến xe ngay sau khi Hợp đồng có hiệu lực và Bên A đã thanh toán tiền thuê xe 01 tháng đầu tiên. Giấy tờ liên quan đến xe gồm: Giấy đăng ký xe, giấy kiểm định, giấy bảo hiểm xe.
- Chịu trách nhiệm pháp lý về nguồn gốc và quyền sở hữu của xe.
- Mua bảo hiểm xe và đăng kiểm xe cho các lần kế tiếp trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.
- Xuất hóa đơn thuê xe: 1 tháng / lần.
- Đơn vị vận chuyển (Bên B) chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa là trang thiết bị y tế và đảm bảo điều kiện vận chuyển phù hợp với từng loại Thiết bị y tế của bên A.

3.2. Trách nhiệm, quyền hạn của bên A

- Thanh toán tiền thuê xe cho Bên B đúng hạn.
- Chịu toàn bộ chi phí bảo dưỡng xe theo định kỳ
- Chịu toàn bộ chi phí xăng dầu khi sử dụng xe.
- Bên A đồng ý uỷ quyền cho Bên B thực hiện vận tải Trang thiết bị y tế, vật tư y tế theo thông báo từng lô hàng.
- Bên A có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về hàng hóa cho Bên B và phải chịu trách nhiệm về mọi tổn thất, thiệt hại nếu việc khai báo, cung cấp thông tin không đầy đủ, chính xác.
- Những trang thiết bị y tế vận chuyển theo yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất thì bên A có trách nhiệm bảo quản hoặc đóng gói trang thiết bị y tế theo đúng điều kiện của nhà sản xuất và bàn giao lại cho bên B vận chuyển theo yêu cầu của bên A đưa ra

ĐIỀU 4: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng có giá trị kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2026
- Nếu một trong hai Bên, bên nào muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên kia trước ít nhất 01 tháng.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có đề nghị điều chỉnh thì phải thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng bàn bạc giải quyết.

- Hai bên cam kết thi hành đúng các điều khoản của hợp đồng, không bên nào tự ý đơn phương sửa đổi, đình chỉ hoặc hủy bỏ hợp đồng. Mọi sự vi phạm phải được xử lý theo pháp luật.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và coi như được thanh lý sau khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ của mình và không còn bất kỳ khiếu nại nào.

- Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 bản. Bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Hồ Hữu Nghị

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Văn Hạnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
Số: **331657875**


Họ tên: **NGUYỄN VĂN HẠNH**

Tam ngày: **01-01-1991**

Nguyên quán: **Phủ Lộc**

Nơi sinh ra: **Tam Bình, Vĩnh Long**

Nơi đăng ký thường trú: **Phủ Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long**



Tên chủ xe (Owner's full name): **NGUYỄN VĂN HẠNH**

Số máy (Engine No.): **40K179G23**

Địa chỉ (Address): **Phủ Lộc, Tam Bình, VL**

Nhãn hiệu (Brand): **ISUZU**

Màu sơn (Color): **Trắng**

Loại xe (Type): **Ô tô tải (có mui)**

Loại (Model) code: **FR90NE4**

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (Date of first registration): **08/10/2019**

Ag. Số chỉ ghi (Registration No.): **64C-080.80**

Ngày cấp (Date of issue): **08/10/2019**

Chức vụ (Position): **Trưởng**

Đơn vị (Unit): **TRUNG TÁ TRẦN NGỌC DỜI**



I. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **64C-080.80** Số quản lý: **6001S-116119**
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) **Ô tô tải (có mui)**

Nhãn hiệu: (Mark) **ISUZU**

Số loại: (Model code) **FR90NE4/TN-TMB-18**

Số máy: (Engine Number) **4HK1-792225**

Số khung: (Chassis Number) **RLEFRR90NKV000662**

Năm, Nước sản xuất: **2019, Việt Nam** Niên hạn SD: **2044**
(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: **4x2** Vết bánh xe: **1790/1680** (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) **8720 x 2500 x 3220** (mm)

Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension)
6750x2350x2080(735) (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) **4990** (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) **4305** (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: **6500/6500** (kg)
(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: **11000/11000** (kg)
(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: **3 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm**
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) **Diesel**

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) **5193** (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) **140(kW)/2600vph**

Số sê-ri: (No.) **EA-0061661** 7286813761

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)
1: 2; 8.25-16
2: 4; 8.25-16

Bình Dương, ngày 8 tháng 10 năm 2021
(Issued on: Day/Month/Year)

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No) **6106D-28078/21**

Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) **07/10/2022**

TRUNG TÁ TRẦN NGỌC DỜI
ĐƠN VI KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI
6106D

Phó Giám Đốc



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền vàng